TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 14/2025/QĐST-HNGĐ	*Lâm Đồng, ngày 18 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 12/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1/ Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1998.

Địa chỉ: thôn D, xã H, tỉnh L.

2/ Chị Bùi Thị Ngọc A, sinh năm 1995.

Địa chỉ: thôn 1 (TM), xã HT, tỉnh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Lê Văn Đông và chị Bùi Thị Ngọc Ánh tự nguyện tìm hiểu, tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện HTB, tỉnh B (cũ) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 24/01/2019. Nay cả hai xác định mâu thuẫn đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Lê Văn Đ và chị Bùi Thị Ngọc A thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung:

Chị Bùi Thị Ngọc A được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Lê Uyên T – Sinh ngày 13/7/2019 và Lê Bảo L – Sinh ngày 24/9/2022. Chị A không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Văn Đ được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh Đông được quyền thăm con, không ai được cản trở.

- Về tài sản và nợ: không yêu cầu Tòa giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Lê Văn Đ và chị Bùi Thị Ngọc A, mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí. Anh Lê Văn Đ và chị Bùi Thị Ngọc A đã nộp đủ 300.000 đồng lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006171 ngày 22/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh L nên không phải nộp nữa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lương Đặng Tân